

Hà Nội, ngày 03 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2014

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008;
Căn cứ Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15/6/2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06/2/2013 của Chính phủ về việc rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2014 (có Danh mục kèm theo).

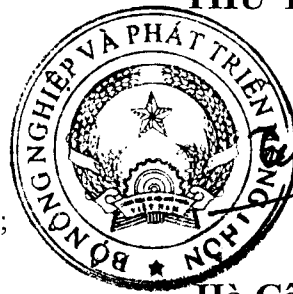
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Văn phòng Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Viện Kiểm sát ND tối cao; Toà án ND tối cao;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở NN&PTNT các tỉnh thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Website Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Lưu VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



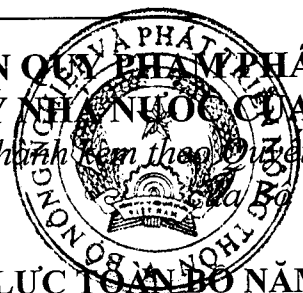
Hà Công Tuấn

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ HOẶC MỘT PHẦN THUỘC LĨNH VỰC
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 684 /QĐ-BNN-PC ngày 03 tháng 3 năm 2015



của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2014

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|--|---|--|-------------------|
| I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH | | | | | |
| 1. | Pháp lệnh | 36/2001/PL-UBTVQH10 ngày 25/7/2001 | Bảo vệ và kiểm dịch thực vật | Được thay thế bằng Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật số 41/2013/QH13 ngày 25/11/2013 | 31/12/2014 |
| 2. | Pháp lệnh | 9-L/CTN ngày 20/3/1993 | Pháp lệnh Phòng chống lụt bão | Được thay thế bằng Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 | 01/05/2014 |
| 3. | Pháp lệnh | 27/2000/PL-UBTVQH10 ngày 24/8/2000 | Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều Pháp lệnh phòng chống lụt bão năm 1993 | Được thay thế bằng Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 | 01/05/2014 |
| 4. | Nghị định | 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT | Được thay thế bằng Nghị định 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT | 15/01/2014 |
| 5. | Nghị định | 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 | Sửa đổi điều 3 Nghị định 01/2008/NĐ-CP ngày 3/1/2008 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT | Được thay thế bằng Nghị định 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT | 15/01/2014 |
| 6. | Nghị định | 113/2003/NĐ-CP ngày 7/10/2013 | Nghị định của Chính phủ về quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón | Được thay thế bằng Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón | 01/02/2014 |

[Handwritten signature]

| | | | | | |
|-----|------------|-----------------------------------|---|--|------------|
| 7. | Nghị định | 191/2007/NĐ-CP ngày 31/12/2007 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2003 của Chính phủ về việc quản lý sản xuất, kinh doanh phân bón | Được thay thế bằng Nghị định 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón | 01/02/2014 |
| 8. | Nghị định | 08/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 | Quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Phòng, chống lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000 | Được thay thế bằng Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều luật phòng, chống thiên tai | 20/08/2014 |
| 9. | Nghị định | 14/2010/NĐ-CP ngày 27/02/2010 | Về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống lụt, bão Trung ương, Ban Chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn các Bộ, ngành và địa phương. | Được thay thế bằng Nghị định 66/2014/NĐ-CP ngày 04/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều luật phòng, chống thiên tai | 20/08/2014 |
| 10. | Nghị định | 50/CP ngày 10/05/1997 | Ban hành quy chế thành lập và hoạt động của Quỹ phòng, chống lụt, bão của địa phương. | Được thay thế bằng Nghị định 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai | 08/12/2014 |
| 11. | Quyết định | 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 | Về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông, thủy sản | Được thay thế bằng Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, | 01/01/2014 |
| 12. | Quyết định | 65/2011/QĐ-TTg ngày 02/12/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 63/2010/QĐ-TTg ngày 15/10/2010 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản. | Được thay thế bằng Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 11 năm 2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, | 01/01/2014 |
| 13. | Quyết định | 05/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thủy sản thuộc Bộ nông nghiệp và PTNT | Được thay thế bằng Quyết định số 57/2014/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy sản trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 15/12/2014 |
| 14. | Quyết định | 03/2010/QĐ-TTg ngày 25/1/2010 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Được thay thế bằng Quyết định số 58/2014/QĐ-TTg ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục thủy lợi thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT | 15/12/2014 |
| 15. | Quyết định | 04/2010/QĐ- | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền | Được thay thế bằng Quyết định 59/2014/QĐ-TTg ngày | 15/12/2014 |

 2

| | | | | | |
|--|------------|------------------|--|--|------------|
| | | TTg 25/1/2010 | ngày hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | 22/10/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | |
| II. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT BAN HÀNH VÀ LIÊN TỊCH BAN HÀNH | | | | | |
| 1. Tổ chức cán bộ | | | | | |
| 16. | Quyết định | 08/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Kế hoạch | Được thay thế bằng quyết định 621/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kế hoạch | 01/04/2014 |
| 17. | Quyết định | 09/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài Chính | Được thay thế bằng quyết định 609/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tài Chính | 01/04/2014 |
| 18. | Quyết định | 10/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường | Được thay thế bằng quyết định 623/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khoa học công nghệ và Môi trường | 01/04/2014 |
| 19. | Quyết định | 11/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế | Được thay thế bằng quyết định 625/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Hợp tác quốc tế | 01/04/2014 |
| 20. | Quyết định | 12/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế | Được thay thế bằng quyết định 620/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Pháp chế | 01/04/2014 |
| 21. | Quyết định | 13/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Vụ Tổ chức cán bộ | Được thay thế bằng Quyết định 619/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ Tổ chức cán bộ | 01/04/2014 |
| 22. | Quyết định | 14/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Được thay thế bằng Quyết định 626/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Bộ nông nghiệp và PTNT | 01/04/2014 |
| 23. | Quyết định | 15/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ | Được thay thế bằng Quyết định 619/QĐ-BNN-TCCB ngày 1/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn Phòng Bộ | 01/04/2014 |
| 24. | Quyết định | 16/2008/QĐ-BNN | ngày Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt | Được thay thế bằng Quyết định 663/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt | 04/04/2014 |

| | | | | | |
|-----|------------|-------------------------------|---|---|------------|
| 25. | Quyết định | 17/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật | Được thay thế bằng Quyết định 664/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo vệ thực vật | 04/04/2014 |
| 26. | Quyết định | 18/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chăn nuôi | Được thay thế bằng Quyết định 665/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chăn nuôi | 04/04/2014 |
| 27. | Quyết định | 19/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y | Được thay thế bằng Quyết định 666/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thú y | 04/04/2014 |
| 28. | Quyết định | 20/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chế biến, thương mại nông lâm thủy sản và Nghề muối | Được thay thế bằng Quyết định 667/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chế biến, nông lâm thủy sản và Nghề muối | 04/04/2014 |
| 29. | Quyết định | 27/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình | Được thay thế bằng Quyết định 668/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý xây dựng công trình | 04/04/2014 |
| 30. | Quyết định | 28/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT | Được thay thế bằng Quyết định 669/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT | 04/04/2014 |
| 31. | Quyết định | 29/2008/QĐ-BNN ngày 28/1/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản | Được thay thế bằng Quyết định 670/QĐ-BNN-TCCB ngày 4/4/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản | 04/04/2014 |
| 32. | Quyết định | 44/2008/QĐ-BNN ngày 11/3/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Được thay thế bằng Quyết định 1492/QĐ-BNN-TCCB ngày 30/6/2014 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tạp chí nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 30/6/2014 |
| 33. | Quyết định | 45/2008/QĐ-BNN ngày 11/3/2008 | Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | Được thay thế bằng Quyết định 3906/QĐ-BNN-TCCB ngày 12/9/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quốc gia Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn | 12/09/2014 |
| 34. | Quyết định | 48/2008/QĐ- | Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền | Được thay thế bằng Quyết định 4887/QĐ-BNN-TCCB | 10/11/2014 |

 4

| | | | | | |
|---|------------|-------------------------------------|--|--|------------|
| | | BNN ngày 21/3/2008 | hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học và Thống kê | ngày 10/11/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Tin học và Thống kê | |
| 35. | Quyết định | 48/2003/QĐ-BNN ngày 21/3/2003 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện nông nghiệp | Được thay thế bằng Quyết định 3868/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/9/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện nông nghiệp | 09/09/2014 |
| 36. | Quyết định | 65/2005/QĐ-BNN-TCCB ngày 27/10/2005 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn | Được thay thế bởi Quyết định 1428/QĐ-BNN-TCCB ngày 26/6/2014 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn | 26/06/2014 |
| 37. | Quyết định | 73/2001/QĐ-BNN ngày 09/7/2001 | Ban hành quy định phân cấp quản lý cán bộ | Được thay thế bằng Quyết định 4790/QĐ-BNN-TCCB ngày 3/11/2014 ban hành quy định về phân cấp, uỷ quyền quản lý công chức, viên chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT | 03/11/2014 |
| 38. | Thông tư | 10/2010/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2010 | Về xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam. | Được thay thế bởi Thông tư 06/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/2/2014 Quy định về xét tặng Giải thưởng Bông lúa vàng Việt Nam | 27/03/2014 |
| 39. | Thông tư | 63/2011/TT-BNN ngày 30/9/2011 | Về hướng dẫn công tác thi đua và khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. | Được thay thế bằng Thông tư 07/2014/TT-BNNPTNT ngày 10/2/2014 hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 27/03/2014 |
| 2. Pháp chế | | | | | |
| 40. | Thông tư | 28/2009/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2009 | Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn | Được thay thế bằng Thông tư 50/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 03/01/2014 |
| 41. | Thông tư | 49/2011/TT-BNNPTNT ngày 15/07/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2009/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 06 năm 2009. | Được thay thế bằng Thông tư 50/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 03/01/2014 |
| 3. Chế biến nông lâm sản và thủy sản | | | | | |
| 42. | Thông tư | 28/2012/TT- | Ban hành Danh mục các loại máy móc, | Được thay thế bằng Thông tư 08/2014/TT-BNNPTNT | 12/05/2014 |

7645 5

| | | | | | |
|-----------------------------|------------|------------------------------------|---|---|------------|
| | | BNNPTNT ngày 28/6/2012 | thiết bị được hưởng chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản | ngày 20/3/2014 hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp. | |
| 4. Thủy lợi, đê điều | | | | | |
| 43. | Quyết định | 344 QĐ/KT ngày 21/03/1977 | Quy phạm phân cấp đê QPTL.A.6 -77 | Được thay thế bằng Thông tư số 54/2013/TT-BNNPTNT ngày 17/12/2013 hướng dẫn phân cấp đê và quy định tải trọng cho phép đối với xe cơ giới đi trên đê. | 07/02/2014 |
| 5. Thú y | | | | | |
| 44. | Thông tư | 36/2009/TT-BNNPTNT ngày 17/06/2009 | Quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản; | Được thay thế bằng Thông tư số 17/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2014 Quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản nuôi | 04/08/2014 |
| 45. | Thông tư | 52/2011/TT-BNNPTNT ngày 28/7/2011 | Quy định các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên tôm nuôi. | Được thay thế bằng Thông tư số 17/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2014 Quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản nuôi | 04/08/2014 |
| 46. | Thông tư | 39/2010/TT-BNNPTNT ngày 28/6/2010 | Hướng dẫn các loại thiên tai dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ. | Được thay thế bằng 21/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2014 Hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ | 11/08/2014 |
| 47. | Thông tư | 33/2012/TT-BNNPTNT ngày 20/7/2012 | Quy định điều kiện vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thịt và phụ phẩm ăn được của động vật ở dạng tươi sống dùng làm thực phẩm. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | 24/12/2014 |
| 48. | Thông tư | 34/2012/TT-BNNPTNT ngày 20/7/2012 | Quy định điều kiện vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở thu gom, bảo quản và kinh doanh trứng gia cầm ở dạng tươi sống dùng làm thực phẩm. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | 24/12/2014 |
| 49. | Quyết định | 99 NN-TY-QĐ ngày 20/02/1995 | Ban hành quy định vệ sinh thú y đối với lò mổ, điểm giết mổ động vật - đối với giết mổ động vật nói chung. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | 24/12/2014 |
| 50. | Quyết định | 67/1999/QĐ- | Ban hành Quy định về điều kiện và kiểm | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày | 24/12/2014 |

TCF 6

| | | | | | |
|----------------------|--------------------------------|------------------------------------|---|---|------------|
| | | BNN-TY ngày 20/4/1999 | tra vệ sinh thú y đối với cơ sở chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật | 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | |
| 51. | Quyết định | 3065/QĐ-BNN-NN ngày 07/11/2005 | Ban hành quy định về điều kiện chăn nuôi, ấp trứng, vận chuyển, giết mổ, buôn bán gia cầm và sản phẩm gia cầm. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | 24/12/2014 |
| 52. | Thông tư liên bộ NNPTNT – TNMT | 05/LB-TT ngày 24/5/1997 | Hướng dẫn những điều kiện trong giết mổ, buôn bán, vận chuyển Lợn, Trâu, Bò. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 5530/QĐ-BNN-PC ngày 24/12/2014 về việc bãi bỏ văn bản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành | 24/12/2014 |
| 6. Chăn nuôi | | | | | |
| 53. | Quyết định | 54/2002/QĐ-BNN ngày 20/6/2002 | Về việc cấm sản xuất, nhập khẩu, lưu thông và sử dụng một số loại kháng sinh, hoá chất trong sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi. | Được thay thế bằng Thông tư 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam. | 20/10/2014 |
| 7. Trồng trọt | | | | | |
| 54. | Thông tư | 59/2009/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2009 | Hướng dẫn thực hiện một số Điều của Quyết định số 107/2008/QĐ-TTg ngày 30/7/2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ rau, quả, chè an toàn đến 2015 | Được thay thế bằng Thông tư 49/2013/TT-BNNPTNT ngày 19/11/2013 hướng dẫn tiêu chí xác định vùng sản xuất trồng trọt tập trung đủ điều kiện an toàn thực phẩm | 02/01/2014 |
| 55. | Thông tư | 36/2010/TT-BNNPTNT ngày 24/6/2010 | Về việc ban hành quy định sản xuất, kinh doanh và sử dụng phân bón | Được thay thế bằng Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 29/12/2014 |
| 56. | Thông tư | 52/2010/TT-BNNPTNT ngày 09/09/2010 | Hướng dẫn khảo nghiệm, công nhận, đặt tên phân bón mới | Được thay thế bằng Thông tư số 41/2014/TT-BNNPTNT ngày 13/11/2014 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 202/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển | 29/12/2014 |

Handwritten signature

| | | | | | |
|---------------------------------|------------|------------------------------------|---|--|------------|
| | | | | nông thôn | |
| 8. Bảo vệ thực vật | | | | | |
| 57. | Thông tư | 39/2012/TT-BNNPTNT ngày 13/8/2012 | Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam | Được thay thế bằng Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam | 31/12/2014 |
| 58. | Thông tư | 40/2012/TT-BNNPTNT ngày 15/8/2012 | Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Được thay thế bằng Thông tư 30/2014/TT-BNNPTNT ngày 05/9/2014 ban hành Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật; Danh mục vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật phải phân tích nguy cơ dịch hại trước khi nhập khẩu vào Việt Nam | 31/12/2014 |
| 59. | Thông tư | 65/2012/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2012 | Quy định trình tự, thủ tục cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật | Được thay thế bằng Thông tư 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật | 31/12/2014 |
| 60. | Quyết định | 73/2005/QĐ-BNN ngày 14/11/2005 | Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | Được thay thế bằng Thông tư 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam | 31/12/2014 |
| 9. Lâm nghiệp - kiểm lâm | | | | | |
| 61. | Quyết định | 94/2000/BNN-KL ngày 24/8/2000 | Về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng và công cụ hỗ trợ trong lực lượng Kiểm lâm. | Được thay thế bằng Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-BNNPTNT- BCA ngày 22 tháng 01 năm 2014 Thông tư liên tịch quy định về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ của lực lượng Kiểm lâm và lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách | 10/03/2014 |
| 10. Thủy sản | | | | | |
| 62. | Thông tư | 73/2009/TT-BNNPTNT ngày 20/11/2009 | Ban hành quy định tạm thời về thức ăn cho tôm thẻ chân trắng | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 4855/QĐ-BNN-TCTS ngày 7/11/2014 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật | 07/11/2014 |

B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2014

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung văn bản | Nội dung, quy định hết hiệu lực | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|---|--|---|-------------------|
| | | | 1. Thú y | | |
| 63. | Thông tư | Thông tư số 04/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh dịch tả lợn; | Các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật | Được thay thế bằng Thông tư số 53/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2013 Quy định về báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn | 27/01/2014 |
| 64. | Thông tư | Thông tư số 05/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng, chống bệnh Niu-cát-xon ở gia cầm; | Các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật | | 27/01/2014 |
| 65. | Thông tư | Thông tư số 48/2009/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp phòng bệnh, chống bệnh dại ở động vật; | Các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật | | 27/01/2014 |
| 66. | Thông tư | Quyết định số 80/2008/QĐ-BNN ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy định phòng, chống Hội chứng rối loạn sinh sản và hô hấp ở lợn (PRRS); | Các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật | | 27/01/2014 |
| 67. | Thông tư | Quyết định số 38/2006/QĐ-BNN ngày 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành quy định phòng chống bệnh Lở mồm long móng gia súc; | Các quy định về báo cáo dịch bệnh động vật | | 27/01/2014 |
| 68. | Thông tư | Thông tư số 69/2005/TT-BNN ngày | Các quy định về báo cáo dịch bệnh | Được thay thế bằng Thông tư số | 27/01/2014 |

Handwritten signature

| | | | |
|--|---|----------|--|
| | 15 tháng 7 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hướng dẫn thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng chống dịch cúm (H5N1) ở gia cầm. | động vật | 53/2013/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2013 Quy định về báo cáo dịch bệnh động vật trên cạn |
|--|---|----------|--|

C. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2014

| TT | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung văn bản | Lý do hết hiệu lực | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|--|--|--|-------------------|
| VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT DO QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH | | | | | |
| 69. | Quyết định | 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 | Về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng | Được thay thế bằng Quyết định 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn | 9/12/2013 |

76/ps